

# Hướng đến nông nghiệp xanh trong xu thế hội nhập

Hồ Thị Thu Huyền

Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

**Tóm tắt:** Nông nghiệp Việt Nam đang mang một sứ mệnh cao cả hơn bao giờ hết đó là một nền nông nghiệp phải hiện đại, phải là nông nghiệp sạch để đảm bảo được những mục tiêu phát triển của thời đại hiện nay khi mà bối cảnh lộ trình hội nhập đang sâu rộng hơn bao giờ hết. Bài viết này phân tích sự cần thiết nền nông nghiệp phải chuyển đổi thành nông nghiệp xanh trong thời kỳ hội nhập, đồng thời bài viết cũng đưa ra một vài giải pháp để giúp nông nghiệp Việt cất cánh.

**Từ khóa:** Hội nhập; Nông nghiệp; nông nghiệp xanh

## 1. Khái niệm nông nghiệp, nông nghiệp xanh

Nông nghiệp là ngành hoạt động sản xuất vật chất cơ bản của xã hội, sử dụng đất đai để trồng trọt và chăn nuôi để tạo ra lương thực, thực phẩm cho con người và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông sản. Theo Tổ chức lương nông thế giới (FAO) của Liên Hiệp Quốc: "Nông nghiệp theo nghĩa rộng hơn còn bao gồm cả sản xuất, bảo quản, chế biến và marketing các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, lâm sản và thủy sản.

Cho tới nay, chưa có định nghĩa chính thức về nông nghiệp xanh (NNX). Theo UNEP (2011a) TTX trong nông nghiệp là việc tăng cường sử dụng các biện pháp và công nghệ trong canh tác nông nghiệp một cách đồng thời nhằm: (1) Tăng năng suất và lợi nhuận nông nghiệp, trong khi vẫn đảm bảo cung cấp lương thực trên cơ sở bền vững; (2) Giảm ngoại tác tiêu cực và hướng đến những ngoại tác tích cực; (3) Sử dụng và phát triển hợp lý các nguồn tài nguyên sinh thái bằng cách giảm ô nhiễm và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn. Theo UNEP (2011b), bản chất "xanh" trong nông nghiệp là giảm hoặc loại bỏ các yếu tố tác động xấu ra bên ngoài do kỹ thuật canh tác lạc hậu. Kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices (GAP)), nông nghiệp hữu cơ/sinh học động (biodynamic), nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp bảo tồn, bao gồm cung cấp thực phẩm minh bạch, đó là bản chất (tinh hoa) của nông nghiệp "xanh".

Theo Hans R. Herren trong cuốn " Báo cáo kinh tế xanh" năm 2011 của UNEP, thì nông nghiệp xanh là nền nông nghiệp, trong đó việc tăng cường áp dụng những phương thức và kỹ thuật canh tác nhằm: Duy trì và tăng năng suất, lợi nhuận của các sản phẩm nông nghiệp trong khi vẫn đảm bảo việc cung cấp lương thực một cách bền vững; Giảm thiểu những tác động tiêu cực và tạo ra những tác động có lợi cho môi trường; Khôi phục các nguồn tài nguyên sinh thái bằng cách giảm thiểu sự ô nhiễm và sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý và hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, người dân địa phương phải thích nghi với những kỹ

thuật, phương thức canh tác nông nghiệp và có kiến thức cũng như hiểu biết của mình về những chứng chỉ, nhãn hiệu của thị trường như GAP (Good Agriculture Practices), sản phẩm sinh học hay sản phẩm hữu cơ, nông nghiệp sinh thái... và những kỹ thuật liên quan.

Mục tiêu của nền nông nghiệp xanh hướng tới là: Duy trì và tăng năng suất lợi nhuận của các sản phẩm nông nghiệp trong khi đó vẫn đảm bảo việc cung cấp lương thực cho một nền tảng bền vững; Giảm thiểu những tác động tiêu cực và tạo ra những tác động tích cực có lợi cho môi trường. Khôi phục các nguồn tài nguyên sinh thái bằng cách giảm thiểu sự ô nhiễm và sử dụng các nguồn tài nguyên hợp lý và hiệu quả hơn.

## 2. Những lợi ích đạt được khi nền nông nghiệp trở thành nền nông nghiệp xanh

- Nông nghiệp xanh sẽ giảm nhẹ tác động bất lợi đối với môi trường: Nông nghiệp xanh sử dụng các tập quán canh tác và công nghệ làm giảm nhẹ tác động bất lợi đối với môi trường bằng các cách như: (1) Khôi phục và nâng cao độ phì của đất thông qua việc tăng sử dụng chất dinh dưỡng đầu vào của tự nhiên và sản xuất bền vững; luân canh cây trồng bảo đảm đa dạng sinh học; lồng ghép sản xuất cây trồng với con vật nuôi; (2) Giảm xói mòn đất và cải thiện hiệu quả sử dụng nước bằng cách áp dụng làm đất tối thiểu và kỹ thuật trồng cây che phủ; (3) Giảm sử dụng thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ hóa chất; diệt sâu bệnh bằng biện pháp sinh học và sử dụng thiên địch kết hợp với phương thức quản lý; (4) Giảm sự hư hỏng thực phẩm và mất mát bằng cách mở rộng việc sử dụng kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và cơ sở chế biến.

- Nông nghiệp xanh góp phần xóa đói giảm nghèo: Nông nghiệp xanh ở các nước đang phát triển tập trung vào các hộ gia đình nhỏ có thể giảm nghèo và tăng đầu tư vào vốn tự nhiên, tạo ra các sinh kế, thay đổi đời sống ở những vùng có thu nhập thấp. Bên cạnh đó, hướng đến nền nông nghiệp xanh ở các nước đang phát triển là đầu tư vào việc cung cấp, dự trữ nước sạch

và những dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người nghèo. Như vậy, người nghèo có cơ hội được phát triển đời sống của mình và thụ hưởng những dịch vụ hơn so với nền nông nghiệp truyền thống.

- Nông nghiệp xanh đảm bảo tăng trưởng dài hạn trong khi vẫn duy trì và khôi phục nguồn tài nguyên. Kịch bản đầu tư xanh sẽ sử dụng 2% GDP toàn cầu đạt tới tăng trưởng dài hạn trong giai đoạn 2011-2050 cao tương đương với kịch bản BAU (mô hình kinh tế thông thường), đồng thời tránh được rủi ro đáng kể như tác động của hệ sinh thái. Việc xanh hóa hầu hết các thành phần kinh tế sẽ làm giảm đáng kể phát thải hiệu ứng nhà kính (GHG). Việc xanh hóa các lĩnh vực kinh tế trọng điểm tận dụng sự gắn kết, phối hợp và khuyến khích thúc đẩy sự tăng trưởng lâu dài thông qua việc giảm nhẹ mức độ khan hiếm tài nguyên và năng lượng.

- Nông nghiệp xanh tạo ra nhiều việc làm và nâng cao công bằng xã hội: Theo UNEP (2011), nông nghiệp xanh có tiềm năng trở thành một tác nhân tạo ra nhiều việc làm, nhờ: (1) Cung cấp lợi nhuận cao hơn cho người lao động so với NN truyền thống; (2) Theo UNEP (2011), kịch bản mô phỏng theo mô hình được xây dựng cho thấy, các khoản đầu tư nhằm mục đích sản xuất NNX có thể tạo ra 47 triệu việc làm mới so với kịch bản BAU trong 40 năm tiếp theo (các kịch bản mô tả tương lai mở ra như thế nào, với giả định một số quy trình thay đổi đã biết hoặc ngoại suy từ xu hướng cũ gọi tắt là kịch bản BAU).

### **3. Gợi ý một vài giải pháp thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp xanh Việt Nam**

#### **3.1 Giải pháp về tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp xanh**

Thực hiện tuyên truyền đồng bộ các chính sách phát triển nền nông nghiệp xanh. Tuyên truyền về hiệu quả, lợi ích của các mô hình nông nghiệp xanh đến với người dân. Nâng cao vai trò của cán bộ cấp cơ sở trong việc thực hiện tuyên truyền thông qua giao nhiệm vụ trực tiếp và đánh giá, kiểm tra định kỳ. Đồng thời, thực hiện công tác tuyên truyền là hướng dẫn kỹ thuật canh tác đối với từng giống cây trồng, vật nuôi cho người dân. Đảm bảo cán bộ địa phương nắm rõ kỹ thuật để giải quyết mọi thắc mắc của người dân đối với việc tham gia các mô hình sản xuất mới. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về các lợi ích của chính sách, đặc biệt tuyên truyền về lợi ích của sản phẩm nông nghiệp xanh, sạch; tuyên truyền vai trò, lợi ích của bảo hiểm nông nghiệp. Tuyên truyền rộng rãi các chế tài xử phạt đối với các vi phạm hợp đồng sản xuất, vi phạm chất lượng sản phẩm, sử dụng hóa chất cấm; tuyên truyền kỹ thuật và các ứng dụng đầu vào từ nguồn gốc hữu cơ, tái chế phế phẩm nông nghiệp.

#### **3.2 Giải pháp về thị trường tiêu thụ**

- Đối với Nhà nước

Xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản pháp luật quy

định về chất lượng sản phẩm nông sản được phép tiêu thụ trên thị trường. Đặc biệt, quy định tiêu chuẩn về sản phẩm xanh, sạch, sinh thái cũng như quy định về gắn nhãn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Các văn bản pháp luật phải căn cứ trên điều kiện sản xuất nông nghiệp chung của Việt Nam.

Xác định một số sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao, qua đó tập trung xây dựng thương hiệu mạnh trên trường quốc tế.

Xây dựng hệ thống văn bản và chế tài điều chỉnh các trung gian thu mua sản phẩm nông sản; kết hợp với việc thường xuyên kiểm tra, giám sát các trung gian thu mua theo các quy định của pháp luật về chất lượng, nguồn gốc, vệ sinh an toàn thực phẩm. Đặc biệt, xử phạt nghiêm minh nhưng cơ sở thu mua, cung ứng sản phẩm độc hại, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Kiểm soát tốt nhập khẩu nông sản hiện nay, đặc biệt các mặt hàng nông sản nhập vào từ đường tiểu ngạch. Xây dựng các công cụ, rào cản phi thuế quan về chất lượng sản phẩm để ngăn chặn những sản phẩm kém chất lượng tràn vào thị trường Việt Nam. Nhiệm vụ này đòi hỏi nâng cao năng lực của lực lượng hải quan trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm khi vào thị trường Việt Nam. Kiểm tra chặt chẽ các quy định về nguồn gốc, xuất xứ, thành phần của các sản phẩm nhập khẩu. Áp dụng các loại thuế chống bán phá giá để có được những sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Nâng cao vai trò đầu mối liên kết tiêu thụ giữa chính quyền địa phương, HTX nông nghiệp với doanh nghiệp tiêu thụ. Thúc đẩy nhân rộng và phát triển các HTX nông nghiệp kiểu mới hiện nay thành công, mở rộng vai trò của HTX như một tổ chức kinh doanh hoạt động hiệu quả, mang lợi ích cho bà con xã viên trong HTX.

- Đối với doanh nghiệp

Doanh nghiệp cần tập trung đầu tư và hỗ trợ người dân sản xuất sản phẩm theo nhu cầu của mình về các tiêu chuẩn chất lượng; quản lý đồng bộ quá trình từ sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo các tiêu chuẩn sạch, sinh thái, Gap một cách chuyên nghiệp.

Thực hiện thu mua đồng bộ, có nguồn gốc, đầu tư phát triển các cơ sở thu mua đáng tin cậy ở khu vực nông thôn. Đưa ra tiêu chuẩn yêu cầu sản xuất đối với các sản phẩm sạch, xanh và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Cung ứng tốt các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, sạch và các giải pháp hiệu quả hướng đến nông nghiệp sạch cho người dân, kỹ thuật canh tác mới theo yêu cầu sản phẩm mà doanh nghiệp đặt ra.

Doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghệ chế biến, công nghệ bảo quản sản phẩm sau thu hoạch để đảm bảo giảm thất thoát giá trị sản phẩm. Hướng đến cung cấp cho thị trường những sản phẩm kém chất lượng.

Kiên quyết và chấp hành tốt các quy định của pháp luật về kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp sạch, hướng đến xây dựng thương hiệu nông sản xanh, sạch. Không phân phối những sản phẩm kém chất lượng đến người tiêu dùng.

Thực hiện đúng cam kết thu mua sản phẩm với các khu vực đã ký kết hợp đồng liên kết. Cam kết giải quyết tốt và có trách nhiệm sau khi thực thi hợp đồng. Thực hiện thu mua đúng theo cơ chế thị trường đảm bảo hiệu quả phát triển và lợi ích giữa các bên tham gia vào thị trường sản phẩm nông sản.

Liên kết với nông dân tạo ra các vùng nguyên liệu xanh, lâu dài và bền vững cho doanh nghiệp. Thực hiện các hình thức liên kết sản xuất với người dân và doanh nghiệp chịu trách nhiệm tiêu thụ sản phẩm, tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm. Những người nông dân sẽ trở thành những cổ đông góp vốn bằng đất canh tác, công lao động và được chia sẻ lợi ích dựa trên lợi nhuận.

- Đối với người dân

Chủ động liên kết với doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm trên tinh thần sản xuất đáp ứng tốt yêu cầu của doanh nghiệp về tiêu chuẩn chất lượng, số lượng sản phẩm. Chấp hành tốt các hợp đồng bao tiêu sản phẩm đã ký kết với doanh nghiệp. Đặc biệt tuân thủ các quy định của pháp luật về hợp đồng, chịu trách nhiệm về các vấn đề phá vỡ hợp đồng sản xuất đã được ký kết với doanh nghiệp.

Liên kết giữa các hộ sản xuất để hình thành nên mô hình sản xuất lớn, sản phẩm đa dạng đáp ứng tối đa nhu cầu ký kết với doanh nghiệp. Qua đó, hình thành nên đại diện pháp nhân cho tập thể hộ nông dân để mở rộng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ cũng như giải quyết các tranh chấp xảy ra trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Đảm bảo cung ứng sản phẩm đúng chất lượng, ghi chép đầy đủ quy trình sản xuất để đảm bảo chứng minh chất lượng sản phẩm. Từng bước gây tạo lòng tin cho người tiêu dùng về chất lượng sản phẩm.

Thực hiện đóng gói sản phẩm, gắn nhãn mác, ngày đóng gói, hạn sử dụng để nâng cao độ tin cậy cho người tiêu dùng đối với sản phẩm nông nghiệp. Từng bước xây dựng thương hiệu nông nghiệp địa phương theo hướng VietGap, thương hiệu xanh, sinh thái.

- Đối với Nhà khoa học

Nhà khoa học là các đơn vị độc lập thực hiện đánh giá thị trường nông sản, tìm kiếm những điểm nghẽn để tư vấn chính sách phát triển nông nghiệp xanh cho các cơ quan Nhà nước. Đặc biệt, cung cấp các cơ sở khoa học và việc định hướng sản xuất của người dân tập trung vào các sản phẩm nào có lợi thế cạnh tranh của từng địa phương.

Nghiên cứu và phát hiện các hóa chất nguy hại trong việc sản xuất các sản phẩm để tư vấn cho các doanh nghiệp, người nông dân không ứng dụng vào bảo quản và sản xuất sản phẩm.

Nghiên cứu các quy trình kỹ thuật sản xuất mới, hiện đại, các kỹ thuật, công nghệ bảo quản mới, hiệu quả để phục vụ cho doanh nghiệp và người dân trong việc thu hoạch và phân phối sản phẩm.

Nghiên cứu và tư vấn các tiêu chuẩn xanh, tiêu chuẩn sinh thái, tiêu chuẩn sạch đối với sản phẩm nông nghiệp. Tư vấn kỹ thuật cho người dân sản xuất để sản phẩm ra thị trường đạt chuẩn chất lượng.

Nghiên cứu các giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương, kèm theo quy trình sản xuất an toàn cho các sản phẩm này. Các giống mới được nghiên cứu phải đảm bảo chất lượng cao, ít sâu bệnh, năng suất, hiệu quả và đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường.

### 3.3 Giải pháp xây dựng chuỗi giá trị

Chuỗi giá trị có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng chuỗi giá trị trong nông nghiệp sẽ làm giảm sự bất đối xứng thông tin giữa các khâu, làm giảm chi phí giao dịch cũng như tăng liên kết thông tin giữa các bên và cải thiện tỷ lệ đáp ứng với những thay đổi trong sở thích của người tiêu dùng và thị hiếu để thu được lợi nhuận đặc biệt.

Để phát triển chuỗi giá trị, cần phải xác định yếu tố quyết định hình thành và phát triển chuỗi giá trị. Đó chính là doanh nghiệp, là hợp tác xã cộng với những chính sách “đòn bẩy”, cùng sự tham gia có trách nhiệm của các bên. Trước hết, cần xây dựng mối liên kết giữa 4 nhà, trong đó xác định và nâng cao vai trò “đầu tàu” của doanh nghiệp trong phát triển chuỗi giá trị nông sản. /.

### Tài liệu tham khảo

Bùi Hữu Đức, Phát triển thị trường nông sản nước ta trong điều kiện gia nhập tổ chức thương mại thế giới. Tạp chí Cộng sản, số 788 tháng 6, tr. 60-64, 2008.

Bùi Xuân Lưu (2004), Bảo hộ hợp lý nông nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (Sách tham khảo), NXB Thống kê, Hà Nội.

Vũ Thị Minh (2015), Gia nhập chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu: Thách thức đối với các doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam và các đề xuất chính sách, Hội thảo: Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

Vũ Văn Năm (2009), Phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam, NXB thời đại.

Andy Hall and Kumuda Dorai (2011). The greening of agriculture: Agricultural innovation and sustainable growth. OECD, Publishing.

OECD (2011a), Vers une croissance verte.

OECD (2011b), Alimentation et agriculture, Etudes de l'OCDE sur la croissance verte, Éditions, OECD.